

Cẩm X, ngày 23 tháng 04 năm 2019.

Số: 52/2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 28/08/1988.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đông X, xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T.

Nơi ở hiện nay: Xón 1, xã Khai S, huyện Anh S, tỉnh N A

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh ngày 10/03/1988.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đông X, xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh HT.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, điều 212, và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 ;

Căn cứ vào các khoản 1 điều 51; điều 53; điều 54; điều 55; điều 57; điều 81; điều 82; điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 24; khoản 7, điều 26; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 04 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 04 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung:** Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn H xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có 2 con chung là Hoàng Văn V, sinh ngày 26/12/2008 và Hoàng Thị Trâm A, sinh ngày 15/09/2013.

Vợ chồng thỏa thuận về việc nuôi con như sau: Giao con Hoàng Văn V cho chị Nguyễn Thị H chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Giao con Hoàng Thị Trâm A cho anh Hoàng Văn H chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động) hoặc có dự thay đổi khi một trong hai bên có yêu cầu. Chị H, anh H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Chị H, anh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cấm, cản trở.

*** Về tài sản:** Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn H xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có tài sản chung nhưng vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về nợ chung:** Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn H xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có vay khoản nợ sau: Vay Hội phụ nữ xã Cẩm H số tiền 12.000.000đ (*Mười hai triệu*) và tiền lãi phát sinh.

Ghi nhận sự thỏa thuận việc trả nợ như sau: Chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả khoản vay cho Hội phụ nữ xã Cẩm H số tiền 12.000.000đ (*Mười hai triệu*) tiền gốc và tiền lãi.

*** Về án phí:** Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn H thỏa thuận chị H có nghĩa vụ nộp 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đ, tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm X, tỉnh Hà T theo biên lai số 002185 ngày 20 tháng 02 năm 2019. Trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 150.000đ mà chị H đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Hà T;
- Viện kiểm sát huyện Cẩm X;
- Chi cục THA DS huyện Cẩm X;
- UBND xã Cẩm H (để xóa tên trong sổ đăng ký kết hôn số 14 tháng 03/ 2007);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị MT